

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DPSIR CHO XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Nhận bài:

22 – 12 – 2015

Chấp nhận đăng:

17 – 03 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Thanh Tường

Tóm tắt: Bài báo đã trình bày sự cần thiết của phát triển du lịch cộng đồng tại huyện đảo Lý Sơn, cùng với việc phân tích mô hình DPSIR đã chỉ ra thực trạng các vấn đề của cộng đồng tại huyện đảo, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình du lịch cộng đồng nhằm tạo ra một hướng sinh kế lâu dài và bền vững. Mặc dù huyện đảo Lý Sơn có một số điều kiện thuận lợi nhất định song để áp dụng phát triển mô hình du lịch cộng đồng vào thực tế thì còn vô vàn những trở ngại. Tuy nhiên, để phát triển du lịch cộng đồng thực sự trở thành một hướng đi bền vững thì cần nhiều sự quan tâm của các bên liên quan như: các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương trong việc ban hành các chính sách liên quan; sự hỗ trợ của các đơn vị kinh doanh du lịch nhằm thu hút khách và mở rộng quảng bá; các cơ quan tổ chức phi chính phủ tài trợ về tài chính, đào tạo nguồn nhân lực và trên hết là sự nỗ lực của chính cộng đồng trong việc triển khai áp dụng mô hình vào thực tiễn.

Từ khóa: phát triển du lịch cộng đồng; mô hình DPSIR; cộng đồng; mô hình du lịch cộng đồng; huyện đảo Lý Sơn

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, du lịch huyện đảo Lý Sơn đã có những bước phát triển mạnh mẽ và là một trong những điểm du lịch lớn của cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển du lịch, huyện đảo cũng thể hiện những bất cập trong quy hoạch cũng như trong các chính sách đầu tư. Chính điều này đã để lại những ảnh hưởng xấu cho tài nguyên, môi trường và cho chính cộng đồng địa phương. Bên cạnh các loại hình du lịch đã trở nên quen thuộc với du khách, huyện đảo Lý Sơn cần tìm ra nhiều hướng đi mới bền vững hơn cho phát triển du lịch. Thông qua những giá trị văn hóa đặc sắc và lâu đời, cộng đồng cư dân vùng biển đảo đã mang trong mình những tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch. Đứng trước thực tế đời sống còn nhiều bất cập của ngư dân, việc tạo ra các hình thức sinh kế mới mang tính bền vững đã trở thành vấn đề cấp thiết. Do đó, phát triển du lịch cộng đồng (DLCĐ) có thể coi là một cách thức đáng quan tâm cho cộng đồng địa phương huyện

đảo Lý Sơn và cũng phù hợp với xu hướng chung của du lịch Việt Nam và trên thế giới đó là phát triển du lịch bền vững. Thông qua sự phát triển về du lịch này, cộng đồng cư dân biển đảo sẽ được hưởng lợi với nhiều hình thức khác nhau, từ chính sách đầu tư cho vùng, hệ thống cơ sở hạ tầng được nâng cấp cho đến các chính sách nâng cao dân trí và tạo ra nhiều công việc tăng thêm thu nhập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về phát triển du lịch cộng đồng

a. Khái niệm du lịch cộng đồng

Khái niệm “du lịch cộng đồng” đã được đề cập rộng rãi tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, cụ thể: Theo Sue Beeton (2006): “*Du lịch dựa trên hai khía cạnh là điểm tham quan và con người, thế nên du lịch không thể tồn tại bên ngoài một cộng đồng. Khi nói đến du lịch thì cần xem luôn yếu tố cộng đồng trong đó cùng một lúc và mọi sự thay đổi của yếu tố này sẽ ảnh hưởng đến yếu tố kia. Do đó, du lịch là một trong những công cụ quan trọng nhất cho việc phát triển một cộng đồng, đặc biệt là các cộng đồng tại các vùng hẻo lánh và nông thôn*” [8, tr.16]. Ở Thái Lan, khái niệm

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Thanh Tường

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: nguyenthanhtuongdn@gmail.com

Community - Based Tourism - Du lịch dựa vào cộng đồng được định nghĩa: “DLCD là du lịch có tính đến tính bền vững về mặt môi trường, văn hóa và xã hội. Nó do chính cộng đồng quản lý và làm chủ vì lợi ích của cộng đồng vì mục đích tạo cho du khách có khả năng nhận thức và tìm hiểu về cộng đồng và lối sống của cộng đồng” (REST – 1997) [6, tr.6].

Khái niệm này cũng được nhắc đến trong chương trình nghiên cứu của nhiều tổ chức xã hội trên thế giới. Pachamama đã đưa ra quan điểm của mình về CBT như sau: “DLCD là loại hình du lịch mà du khách từ bên ngoài đến với cộng đồng địa phương để tìm hiểu về phong tục, lối sống, niềm tin và được thưởng thức ẩm thực địa phương. Cộng đồng địa phương kiểm soát cả những tác động và những lợi ích thông qua quá trình tham gia vào hình thức du lịch này, từ đó tăng cường khả năng tự quản, tăng cường phương thức sinh kế và phát huy giá trị truyền thống của địa phương”. Còn Tổ chức Mạng lưới du lịch cộng đồng vì người nghèo đã nêu: “DLCD là một loại hình du lịch bền vững thúc đẩy các chiến lược vì người nghèo trong môi trường cộng đồng. Các sáng kiến của DLCD nhằm vào mục tiêu thu hút sự tham gia của người dân địa phương vào việc vận hành và quản lý các dự án du lịch nhỏ như một phương tiện giảm nghèo và mang lại thu nhập thay thế cho cộng đồng. Các sáng kiến của DLCD còn khuyến khích tôn trọng các truyền thống và văn hóa địa phương cũng như các di sản thiên nhiên” [5].

Tại Việt Nam, cũng có nhiều nhà nghiên cứu đề cập về DLCD. Tác giả Võ Quế (2006) đã nhìn nhận: “Du lịch dựa vào cộng đồng là phương thức phát triển du lịch trong đó cộng đồng dân cư tổ chức cung cấp các dịch vụ để phát triển du lịch, đồng thời tham gia bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đồng thời cộng đồng được hưởng quyền lợi về vật chất và tinh thần từ phát triển du lịch và bảo tồn tự nhiên.” Bên cạnh nội dung xem xét phát triển DLCD là phương thức góp phần đẩy mạnh tính hiệu quả trong công tác bảo tồn, tác giả Bùi Thị Hải Yến (2012) còn đề cập đến việc tham gia của cộng đồng địa phương như sau: “DLCD có thể hiểu là phương thức phát triển bền vững mà ở đó cộng đồng địa phương có sự tham gia trực tiếp và chủ yếu trong các giai đoạn phát triển và mọi hoạt động du lịch. Cộng đồng nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; của chính quyền

địa phương cũng như chính phủ và nhận được phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch nhằm phát triển cộng đồng, bảo tồn khai thác tài nguyên môi trường du lịch bền vững, đáp ứng các nhu cầu du lịch phong phú, có chất lượng cao và hợp lý của du khách” [4, tr.35-36]. Cuối cùng, với những nội hàm về du lịch cộng đồng kể trên, tác giả Phạm Trung Lương đã đưa ra khái niệm: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mang lại cho du khách những trải nghiệm về bản sắc cộng đồng địa phương, trong đó cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch, được hưởng lợi ích kinh tế - xã hội từ hoạt động du lịch và có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường, bản sắc văn hóa của cộng đồng” [1, tr.18].

b. Quan hệ và mức độ tham gia của cộng đồng đối với hoạt động du lịch

Trong cuốn “Du lịch và cộng đồng điểm đến”, S.Singh và cộng sự (2003) đã có những cách tiếp cận và phân loại để làm rõ hơn mối quan hệ giữa cộng đồng địa phương và hoạt động du lịch thông qua bốn kịch bản sau:

Quan hệ Thắng – Thắng (win-win): Là kịch bản mà cả cộng đồng địa phương và hoạt động du lịch cùng có lợi. Quan hệ này thể hiện rõ ở những nơi có phát triển du lịch dựa vào cộng đồng, trong đó cộng đồng có tham gia trực tiếp và đảm bảo duy trì các nền tảng về các tài nguyên tự nhiên và nhân văn tại cộng đồng.

Quan hệ Thắng – Thua (win-lose): Đây là kịch bản có thể xảy ra ở những cộng đồng không khuyến khích phát triển loại hình du lịch đại chúng và hạn chế số lượng du khách để đảm bảo tỷ lệ giữa chủ - khách ở một con số ít tác động nhất. Các cộng đồng khuyến khích loại hình du lịch chất lượng, chi tiêu cao, rõ ràng tối thiểu và ít tác động tiêu cực, trong đó nhấn mạnh sự tương tác có ý nghĩa giữa người dân và khách du lịch,

Quan hệ Thua – Thắng (lose-win): Trong kịch bản này, kết cấu cộng đồng thường bị phá hủy song mức thu về du lịch tăng lên. Những cộng đồng rơi vào kịch bản này thường phát triển các loại hình du lịch sông bãi, hậu quả là người dân mất đất nông nghiệp để nhường cho hoạt động du lịch, dẫn đến những người có hành vi lệch lạc, con nghiện và tội phạm có tổ chức trong xã hội tăng cao. Dĩ nhiên lợi nhuận từ du lịch sẽ tăng lên thông qua các hoạt động cờ bạc, vui chơi giải trí, mua sắm và ăn ở đáp ứng cho du khách.

Quan hệ Thua – Thua (lose-lose): Đây là kịch bản cuối cùng khi mà cả cộng đồng và hoạt động du lịch đều không thu lại được những lợi ích. Những khu nghỉ mát ven biển không được kiểm soát tốt có thể rơi vào trường hợp này khi họ đặt trọng tâm lên lợi ích kinh tế ngắn hạn mà không quan tâm đến chi phí dài hạn cho môi trường và cho cộng đồng [7, tr.26].

Thông qua mối quan hệ và bốn kịch bản kể trên, việc xác định cách thức làm du lịch tại một địa phương sẽ là điều kiện mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng hay lại phá huỷ các nguồn lợi mà nó phụ thuộc vào. Một dự án tốt theo kịch bản cùng chiến thắng và đôi bên cùng có lợi sẽ là hướng đi tốt theo quan điểm về phát triển bền vững mà cả thế giới đang hướng đến.

- Mức độ tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch: Như đã đề cập ở những phần trước, cộng đồng địa phương luôn giữ vai trò quan trọng trong nhiều loại hình du lịch mang tính bền vững trong đó có DLCĐ. Theo Phạm Trung Lương (2010) thì có bảy mức độ tham gia của cộng đồng vào hoạt động phát triển nói chung và phát triển du lịch nói riêng: *Thụ động; đưa tin; tư vấn; khuyến khích; chức năng; tương tác và chủ động* [1, tr.15]. Ngoài những mức độ được xem xét như trên, sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch cũng thể hiện khác nhau tùy thuộc vào vai trò của cộng đồng:

Mức độ thụ động: theo đó cộng đồng chỉ được xem là đối tượng du lịch (tài nguyên) và hầu như không có vai trò gì đối với hoạt động phát triển du lịch. Trong trường hợp này các công ty du lịch sẽ dựa vào các đặc điểm tài nguyên liên quan đến cộng đồng như: dân cư, lối sống cộng đồng, văn hóa, tín ngưỡng, kiến trúc quần cư, để đưa khách đến tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm. Cộng đồng không có vai trò gì (tham gia thụ động) đối với kế hoạch phát triển du lịch và hưởng ít lợi ích từ hoạt động du lịch. Hoạt động du lịch trong trường hợp cộng đồng tham gia một cách thụ động thường được gọi là “*Du lịch tham quan cộng đồng*”.

Mức độ tham gia: theo đó cộng đồng tham gia cung cấp một số dịch vụ như: bán hàng lưu niệm, dịch vụ ăn uống, ... tại điểm du lịch nơi cộng đồng sinh sống và qua đó được hưởng một số lợi ích về vật chất. Trong trường hợp này, ngoài vai trò là “tài nguyên” như trên, cộng đồng đã có vai trò nhất định trong hoạt động du lịch và được hưởng một phần lợi ích trong chuỗi giá trị

du lịch. Hoạt động du lịch trong trường hợp này thường được gọi là “*Du lịch có sự tham gia của cộng đồng*”.

Mức độ chủ động: Cộng đồng tham gia vào việc lập kế hoạch, ra các quyết định phát triển du lịch, là chủ thể tổ chức và cung cấp dịch vụ, qua đó sẽ đem đến cho du khách những trải nghiệm tốt về cộng đồng, về những giá trị tự nhiên và văn hóa nơi cộng đồng sinh sống. Trong trường hợp này, các công ty du lịch sẽ chỉ đóng vai trò là đối tác của cộng đồng. Cộng đồng vừa có vai trò là “tài nguyên” vừa đóng vai trò là người tổ chức khai thác các giá trị “tài nguyên” đó. Trong trường hợp này hoạt động du lịch thường được gọi là “*Du lịch dựa vào cộng đồng*” hay “*Du lịch cộng đồng*”. Du lịch cộng đồng chính là cách thức đảm bảo mức độ tham gia cao nhất của cộng đồng vào hoạt động du lịch [1, tr.18].

2.2. Đề xuất mô hình phát triển du lịch cộng đồng huyện đảo Lý Sơn

2.2.1. Cơ sở khoa học cho việc xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng huyện đảo Lý Sơn

a. Tiềm năng và cơ hội phát triển du lịch cộng đồng huyện đảo Lý Sơn

- Huyện đảo Lý Sơn có nhiều lợi thế về tiềm năng DLCĐ thông qua hệ thống các tài nguyên tự nhiên và nhân văn, khu bảo tồn biển với nhiều hệ sinh thái điển hình và các giá trị văn hóa truyền thống, lối sống đặc trưng rất thân thiện và mến khách của cư dân vùng biển đảo.

- Theo Chỉ thị 20/CT-TW của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”, tỉnh Quảng Ngãi và huyện đảo Lý Sơn đã xem việc phát triển du lịch hướng về biển đảo như là một chiến lược quan trọng, như vậy việc phát triển DLCĐ cũng là một hình thức phát triển bền vững, đúng hướng trong thời điểm hiện tại.

- Ngành du lịch huyện đảo Lý Sơn trong những năm qua đã không ngừng phát triển, thu hút lượng lớn du khách. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch giai đoạn 2004 - 2014 đạt 49,6%/năm. Năm 2007, tỉnh Quảng Ngãi đã ra quyết định công nhận và khai trương tuyến du lịch “Biển đảo Lý Sơn”, từ đó đến nay khách du lịch đến Quảng Ngãi ngày càng tăng. Năm 2014, khách du lịch đến Lý Sơn đạt 36.620 lượt khách, tăng gấp 1,3 lần năm 2013. Lượng khách du lịch đến huyện đảo Lý Sơn ngày càng tăng cho nên doanh thu du lịch cũng tăng lên đáng kể, năm 2014 đạt 45,181 tỉ đồng, tăng so 30,5% với năm 2013. Trong giai đoạn 2004 - 2014 doanh thu du lịch đạt

tốc độ tăng trưởng trung bình 63,42%. Đây chính là tiền đề cho sự ra đời nhiều sản phẩm hơn nữa, trong đó có DLCĐ để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách.

- Trong bối cảnh mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, xu hướng toàn cầu hóa, việc phát triển du lịch bền vững được nhiều tổ chức, cá nhân, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ quan tâm và hỗ trợ, đặc biệt là tại các vùng có giá trị tài nguyên đặc trưng. Hoạt động phát triển DLCĐ tại huyện đảo Lý Sơn không những tạo sự bền vững, bảo tồn cho môi trường tự nhiên mà còn giúp cộng đồng ngư dân tạo thêm sinh kế mới nâng cao điều kiện sống của mình.

b. Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng huyện đảo Lý Sơn

- Mức độ tham gia của cộng đồng vào du lịch: Thông qua mức độ tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch, có thể thấy cộng đồng đã không thể hiện một cách thụ động khi chỉ được xem là tài nguyên. Cộng đồng huyện đảo Lý Sơn đã dần tham gia vào việc cung cấp một số dịch vụ như: bán hàng lưu niệm, trực tiếp kinh doanh lưu trú tại nhà, cung cấp dịch vụ ăn uống, vận chuyển... và được hưởng lợi ích trong chuỗi giá trị du lịch. Tuy nhiên, do chưa có những chính sách và quy hoạch về DLCĐ cụ thể nên cộng đồng chưa thực sự là chủ thể tổ chức, những giá trị chính từ DLCĐ chưa được phát huy một cách đầy đủ. Như vậy hiện nay, cộng đồng địa phương huyện đảo Lý Sơn có hoạt động du lịch nhưng chỉ dừng lại ở mức độ thứ hai là "Du lịch có sự tham gia của cộng đồng".

- Các hình thức tham gia dịch vụ của cộng đồng: Qua kết quả khảo sát 168 người dân địa phương ở huyện đảo Lý Sơn về các hình thức tham gia dịch vụ cho thấy: Có tới 57 người tham gia cung cấp các dịch vụ ăn uống cho khách du lịch (chiếm tỷ lệ 33,9%) ở các mức độ từ mở các tiệm ăn uống nhỏ đến các nhà hàng. Hoạt động kinh doanh vận chuyển có 44 người (chiếm 26,2%) tập trung vào việc cho thuê mướn xe máy, tàu bè hoặc vận chuyển du khách tham quan đảo. Hoạt động kinh doanh buôn bán hàng tiêu có 24 người (chiếm 14,3%) và bán hàng lưu niệm có 19 người (chiếm 11,3%) với các sản phẩm như sò, ốc, các sản phẩm từ san hô. Hoạt động kinh doanh lưu trú tại các khách sạn, nhà nghỉ là 15 người (chiếm 8,9%) và lưu trú tại nhà (Homestay) là 9 người, chiếm tỷ lệ 5,4%. Những con số trên cho thấy sự mất cân đối trong hoạt động cung ứng

các dịch vụ cho khách du lịch, lực lượng lao động của địa phương chưa được đào tạo đủ để đáp ứng các dịch vụ cần thiết cho khách du lịch.

- Thu nhập của cộng đồng: Mức sống của cộng đồng được nâng cao nhờ có hoạt động du lịch. Tại một số điểm du lịch, người dân không chỉ có thu nhập từ trồng trọt (hành, tỏi), chăn nuôi, đánh bắt thủy hải sản ở địa phương, mà còn có nguồn thu nhập lớn từ du lịch, mà cụ thể là việc người dân sẵn sàng cho khách du lịch nghỉ tại nhà mình khi khách du lịch có nhu cầu. Qua điều tra, khảo sát 168 người dân địa phương, thì có đến 91,1% người dân được khảo sát cho rằng hoạt động kinh doanh du lịch được xem là công việc chính của họ, có đến 79,2% người dân cho rằng hoạt động du lịch có tác động tốt đến đời sống kinh tế của họ, có tới 90% cho rằng việc tham gia vào hoạt động du lịch đã làm tăng thu nhập cho bản thân và cho gia đình và 70% cho biết thu nhập chính của gia đình họ là từ du lịch, họ rất mong muốn huyện đảo Lý Sơn trở thành điểm du lịch nổi tiếng để thu hút được khách du lịch nhiều hơn nữa. Mặc dù chưa phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có, nhưng hiện tại, du lịch huyện đảo Lý Sơn cũng có những đóng góp nhất định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cuộc sống của người dân địa phương, nơi có các điểm du lịch, đang khá lên rất nhiều. Qua điều tra, khảo sát 168 người dân địa phương cho thấy mức thu nhập từ du lịch tương đối cao, trong đó trên 15 triệu đồng/tháng/người chiếm đến 38,1%.

Bảng 1. Thu nhập của cộng đồng từ du lịch

TT	Thu nhập/tháng/người	Tần suất	Tỷ lệ %
1	Từ 1- 3 triệu	30	17,9%
2	Từ 3-5 triệu	19	11,3%
3	Từ 5-8 triệu	15	8,9%
4	Từ 8-10 triệu	33	19,6%
5	Từ 10-15 triệu	7	4,2%
6	Trên 15 triệu	64	38,1%

Nguồn: điều tra của tác giả

Hiện nay, chỉ có đảo Lớn đang thu hút một lượng lớn du khách nên người dân địa phương có điều kiện tham gia kinh doanh nhiều dịch vụ tăng thu nhập. Còn ở đảo Bé chưa được du khách quan tâm nên mức thu nhập của người dân ở đây từ hoạt động du lịch là không cao, thậm chí là không có. Nhìn chung, hoạt động du lịch

phát triển đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương qua việc nâng cao nhu cầu sử dụng các loại thủy, hải sản và các sản phẩm nông nghiệp như hành, tỏi, dưa hấu... phát triển các loại hình dịch vụ tại địa phương nhất là nhà nghỉ, ăn uống, vận chuyển khách. Như vậy, cơ hội việc làm cũng như thu nhập, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật cũng sẽ được cải thiện.

Bảng 2. Những đề xuất của cộng đồng địa phương đối với các cấp chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch

TT	Các yếu tố	Tần suất	Tỷ lệ %
1	Hỗ trợ vốn	152	90,5
2	Tập huấn kiến thức, kỹ năng	155	92,2
3	Tập huấn ngoại ngữ	133	79,2
4	Chuyên gia tư vấn	154	91,6
5	Cải thiện đường sá, hạ tầng	135	80,4
6	Ban hành các hướng dẫn, quy định rõ ràng	140	83,3
7	Cải thiện môi trường	150	89,3
8	Quy hoạch các khu vực buôn bán, dịch vụ	147	87,5

Nguồn: điều tra của tác giả

Tuy nhiên, trong quá trình tham gia kinh doanh các dịch vụ du lịch, cộng đồng địa phương cũng gặp rất nhiều khó khăn đó là: Thiếu vốn kinh doanh (chiếm 95,9% người được khảo sát) nên việc đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch còn nhiều khó khăn, dẫn đến sản phẩm du lịch chưa được đa dạng, phong phú, ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút khách du lịch với số ngày lưu trú dài và tăng khả năng chi tiêu của du khách; thiếu kiến thức kỹ năng kinh doanh du lịch (chiếm 97,6%) gây ảnh hưởng rất lớn trong việc kinh doanh, đặc biệt là những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ; không giao tiếp được với khách du lịch nước ngoài (chiếm 99,4%) do hạn chế về ngoại ngữ, không được học và đào tạo qua trường lớp nào; hoạt động kinh doanh phụ thuộc rất lớn vào thị trường khách du lịch và tính bấp bênh của biển đảo vào những tháng mưa bão; đặc biệt là chưa có chính sách hỗ trợ, tư vấn và hướng dẫn của các cấp chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch nên trong quá trình triển khai và tham gia kinh doanh du lịch gặp rất nhiều khó khăn. Chính những khó khăn này đã cản trở việc kinh doanh du lịch của cộng đồng địa phương ở huyện đảo Lý Sơn. Với mong muốn để công việc kinh doanh du lịch được tốt, tăng thu

nhập và cải thiện đời sống, người dân địa phương đã đề xuất cần được hỗ trợ về vốn, tập huấn kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ và cần sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn. Đặc biệt là cần quy hoạch các khu vực buôn bán, dịch vụ và ban hành các hướng dẫn, quy định rõ ràng để tạo điều kiện cho việc kinh doanh du lịch của cộng đồng địa phương được tốt hơn.

Tóm lại: Huyện đảo Lý Sơn tuy chỉ mới có những bước đi ban đầu cho hoạt động DLCĐ song có thể thấy những tiền đề cho loại hình du lịch này phát triển. Nhìn lại các nội dung hoạt động du lịch trong thời gian qua tại các cộng đồng địa phương huyện đảo Lý Sơn cho thấy có nhiều thuận lợi nhưng bên cạnh đó cũng còn nhiều khó khăn và thách thức như:

+ Trong quản lý hoạt động du lịch, về nhận thức chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa loại hình du lịch đại chúng và du lịch cộng đồng, vì vậy chưa có kế hoạch – quy hoạch hợp lý để phát triển một cách đúng đắn.

+ Ý thức của cộng đồng, của khách du lịch và cả các công ty lữ hành nói chung về bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa chưa cao và chưa đồng bộ, đã gián tiếp gây khó khăn trong việc bảo vệ môi trường chung tại địa phương.

+ Do hoạt động DLCĐ còn rất mới ở huyện đảo Lý Sơn và hoạt động du lịch còn mang tính tự phát, nên việc định hình dịch vụ còn chưa hoàn chỉnh dẫn đến tính hấp dẫn và chất lượng sản phẩm DLCĐ còn chưa cao, nghèo nàn đơn điệu.

+ Tại các điểm DLCĐ, vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu vực cầu cảng, bãi biển. Bên cạnh đó, nhiều hình thức kinh doanh của các hộ dân đã ảnh hưởng đến tình hình an toàn, an ninh chung trên đảo.

+ Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch chưa có cơ chế chính sách về DLCĐ rõ ràng nhằm thúc đẩy, khuyến khích các thành phần của xã hội tham gia đầu tư phát triển. Ngoài ra, trong *Quy hoạch phát triển du lịch huyện đảo Lý Sơn* theo Quyết định số 163/QĐ-UBND do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư với mục tiêu: *phát triển huyện đảo Lý Sơn theo hướng trở thành đô thị biển xanh, sạch, đẹp, văn minh, một điểm du lịch, nghỉ dưỡng hấp dẫn của tỉnh Quảng Ngãi và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước; kết hợp phát triển kinh tế biển, du lịch sinh thái biển với đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, bảo đảm vững chắc*

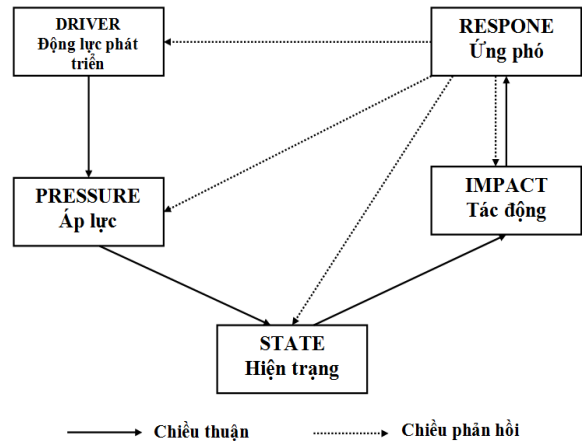
về quốc phòng, an ninh nhưng lại không đề cập đến mô hình du lịch cộng đồng cũng là vấn đề bất cập cho hoạt động phát triển.

+ Hiện tại, cơ sở hạ tầng ở huyện đảo Lý Sơn còn chưa đảm bảo điều kiện tốt cho việc đón tiếp và phục vụ khách du lịch như: điều kiện về đường sá, nước ngọt thiếu thốn, thiếu điện ở đảo Bé, phương tiện vận chuyển chưa được đảm bảo, an toàn về mặt kỹ thuật...

+ Thiếu các cán bộ có kinh nghiệm và kiến thức đầy đủ về phát triển DLCĐ, trong đó đặc biệt là chưa hình thành được mô hình cho phát triển DLCĐ với sự kết hợp giữa các bên liên quan như: cộng đồng, chính quyền địa phương, công ty lữ hành và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khác.

c. Phân tích mô hình DPSIR làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng tại huyện đảo Lý Sơn

Trong những năm gần đây, trong khi hoạt động du lịch tại địa phương có những bước tiến mạnh mẽ, tỉ lệ du khách đến huyện đảo Lý Sơn ngày một tăng thì ngược lại hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản của cộng đồng ngư dân ven biển đảo lại liên tục gặp những điều kiện khai thác, các rủi ro do thiên tai hay do thiếu nguồn lực (nhân lực, tài chính, kỹ thuật). Việc nâng cao hiệu quả kinh tế thông qua việc tạo các sinh kế thay thế mới vừa đáp ứng được khả năng khai thác nguồn lợi vừa đảm bảo bền vững cho ngư dân là rất cần thiết. Năm 1999, Tổ chức Môi trường Châu Âu (EEA) đã xây dựng mô hình Đánh giá tổng hợp DPSIR. Đây là một mô hình nhận thức dùng để xác định, phân tích và đánh giá các chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả, hậu quả của chúng và các biện pháp ứng phó cần thiết. Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu các vấn đề cho phát triển du lịch cộng đồng vùng ven biển - hải đảo có thể sử dụng quan điểm tương tự theo mô hình DPSIR. Cấu trúc của mô hình bao gồm các thông số chỉ thị về điều kiện tự nhiên – kinh tế – xã hội của vùng nghiên cứu, dựa vào đặc điểm và bản chất, các thông số này được chia thành 5 hợp phần theo sơ đồ dưới đây:



Hình 1. Sơ đồ mô hình DPSIR

Phân tích mô hình DPSIR

(1) *Lực tác động (DRIVER)*: Nhìn nhận hiện trạng tại huyện đảo Lý Sơn thông qua mẫu khảo sát người dân địa phương, có thể thấy rõ cuộc sống của cộng đồng nơi đây phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, đặc biệt là môi trường biển nên đời sống còn bấp bênh. Tuy nhiên, cũng với tài nguyên môi trường biển đảo, kết hợp với nét văn hóa truyền thống đặc sắc của cộng đồng ngư dân đã tạo ra những nét mới có khả năng thu hút khách du lịch. Một số lực tác động khác như: trình độ nhận thức của cộng đồng địa phương còn thấp, các chính sách đền bù, di dời dân đi nơi khác để dùng quỹ đất vào phát triển du lịch... Sự phát triển du lịch đã tác động không nhỏ đến việc một lượng lớn ngư dân chuyển đổi từ nghề nuôi trồng, đánh bắt cá sang làm về nghề du lịch. Tuy nhiên vì trình độ chưa đáp ứng tốt nên họ sau đó họ lại quay về nghề cũ hoặc chuyển sang làm các nghề tự do khác.

(2) *Áp Lực (PRESSURE)*: Từ những tác động kể trên cộng đồng địa phương đang phải gánh chịu những áp lực lớn để thay đổi và thích nghi. Đó là việc phải lựa chọn những sinh kế khác nhau nhằm duy trì cuộc sống. Tuy nhiên, một thực tế cho thấy mức sống của cộng đồng địa phương vẫn thấp, việc tiếp cận với các điều kiện về y tế, về giáo dục vẫn rất khó khăn. Huyện đảo Lý Sơn được xem là một trong những ngư trường có năng suất đánh bắt cao, tuy nhiên hiện nay áp lực đánh bắt lớn hơn rất nhiều so với mức sinh thái bền vững đã làm giảm mạnh nguồn tài nguyên thủy sản. Sự chuyển đổi nghề nghiệp của cộng đồng ngư dân làm nghề cá sang làm các ngành nghề khác đã dẫn đến hiện trạng thiếu lao động nghiêm trọng.

Vấn đề rác thải gây áp lực rất lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội nói chung và phát triển du lịch nói riêng trên huyện đảo Lý Sơn hiện nay. Theo thống kê của Phòng Tài nguyên Môi trường, trung bình mỗi ngày có khoảng 20 tấn rác thải từ các khu dân cư thải ra, trong đó chủ yếu được đổ ra biển. Những hộ dân ở gần bờ biển thì mang rác thải đổ trực tiếp ra biển, những hộ dân ở cách xa bờ biển thì mang rác thải ra những khu đất trống ven đường hoặc gần khu nghĩa địa để đốt cháy. Trước tình trạng này, năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho huyện đảo Lý Sơn và đưa vào hoạt động chính thức tại khu vực Rừng Gò, giữa 2 xã An Vĩnh và An Hải với diện tích 2.500m². Tuy nhiên, theo công suất của lò đốt 4,9 tấn/ngày nhưng thực tế vận hành thử nghiệm công suất đốt chỉ đạt từ 1,5 đến 2 tấn/ngày, nguyên nhân là lò đốt công suất quá nhỏ. Như vậy, mỗi ngày sẽ còn khoảng 18 tấn rác thải chưa được xử lý, bên cạnh đó lượng rác không thu hồi hết tại các điểm du lịch cũng rất lớn và lượng rác tồn đọng này tác động tiêu cực đến môi trường đất, nước và không khí.

Bên cạnh đó, ý thức của người dân trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường phục vụ phát triển du lịch chưa cao. Trước hết phải kể đến việc cộng đồng địa phương tại đảo sinh sống bằng nghề biển, việc khai thác triệt để các nguồn tài nguyên như rong mơ, rạn san hô đã làm cho tài nguyên biển đảo Lý Sơn gần như cạn kiệt và mất đi lớp thảm thực vật mà trước đây Lý Sơn được coi là nơi có các hệ sinh thái và đa dạng sinh học biển cao. Các nguồn gen của các sinh vật biển quý hiếm cũng bị người dân dùng các loại thuốc nổ khai thác cạn kiệt. Nhiều loài động thực vật có nguy cơ bị ảnh hưởng chu trình sống do các hoạt động tắm biển hoặc bị săn bắt phục vụ nhu cầu ăn đặc sản, đồ lưu niệm của du khách. Cũng do nhu cầu mua và tiêu thụ các loại đặc sản biển của khách du lịch khi đến huyện đảo Lý Sơn mà hoạt động đánh bắt được đẩy mạnh và sử dụng các biện pháp đánh bắt không bền vững. Trong khi đó, huyện đảo Lý Sơn đang được quy hoạch thành Khu bảo tồn biển không chỉ bảo vệ đa dạng sinh học, duy trì các nguồn gen quý hiếm, nguồn giống hải sản, phục vụ cho nghiên cứu khoa học, giáo dục cộng đồng mà còn là cơ hội phát triển du lịch sinh thái, nâng cao thu nhập cho nhân dân trên đảo.

Lý Sơn đang chịu sức ép từ sự tăng dân số với mật độ dân cư đông đúc và hoạt động của các ngành kinh tế trên đảo đã áp lực lớn lên tài nguyên và môi trường nơi đây: Tình trạng khai thác cát trắng ven bờ để trồng hành tỏi (trung bình mỗi năm toàn huyện khai thác trên 150.000m³ cát) làm tăng khả năng xâm thực mặn, xói lở bờ biển; đánh bắt thủy sản bằng phương pháp hủy diệt làm cho nguồn lợi thủy sản suy giảm, các hệ sinh thái biển xung quanh đảo bị suy thoái dẫn đến suy giảm giá trị và gia tăng khả năng bị tổn thương; tập quán canh tác của người dân sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu quá mức trong sản xuất nông nghiệp (hành, tỏi) làm ô nhiễm nguồn nước ngầm và môi trường không khí; chất thải từ sinh hoạt và các hoạt động kinh tế trên đảo chưa được thu gom, xử lý triệt để; tình trạng phá rừng để làm chất đốt đã hủy hoại toàn bộ rừng nguyên sinh trên đảo... Ngoài ra, nạn phá rừng và khai thác đất để trồng tỏi, hoạt động sản xuất nông nghiệp trên đảo đã rửa trôi một lượng đất cát rất lớn khi mưa xuống biển, gây ô nhiễm tại các bãi biển. Có thể nói đây là các áp lực quan trọng nhất đối với hệ sinh thái vùng triều. Trong tương lai, việc xử lý chất thải, nước thải chắt chắt sẽ còn nhiều khó khăn và do vậy đối với áp lực này, tiềm năng phục hồi của hệ sinh thái vùng triều quanh đảo sẽ bị suy giảm rất nhiều.

(3) *Hiện trạng (STATE)*: Tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện đảo Lý Sơn chưa tương xứng với tiềm năng và phù hợp với lợi thế vốn có của huyện đảo. Kết cấu hạ tầng thiếu, không đồng bộ; trình độ dân trí thấp, tỷ lệ sinh cao (1,64%/năm); tỉ lệ hộ nghèo của huyện đảo Lý Sơn vẫn cao, khoảng 16,31% dân số so với mật độ chung của tỉnh Quảng Ngãi (11,73%), cao hơn rất nhiều tỷ lệ chung của cả nước (5,97%). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, phát triển dần trải chưa có quy hoạch bài bản. Những năm gần đây do liên tục mất mùa mực, cá, đặc biệt là tình hình bất ổn ở Biển Đông, hoạt động đánh bắt cá của ngư dân thường bị đe dọa bởi tàu nước ngoài nên đa số ngư dân phải chuyển sang nghề tự do như: trồng hành tỏi, phụ hồ, làm mảnh ốc, một số hộ buôn bán, vận chuyển, cung cấp dịch vụ ăn uống và ngủ nghỉ cho du khách.

Mức thu nhập của các hộ gia đình làm nghề biển rất bấp bênh. Theo nhiều hộ dân ở xã An Bình thì những năm trước khi còn sống bằng nghề biển thì với một tàu ghe cũng chỉ có mức thu nhập trung bình khoảng 25 triệu/năm; đến một năm trở lại đây thì biển mất mùa nên

không thể sống bằng nghề được và hầu như chỉ ở nhà và ai gọi gì làm đó. Theo thống kê năm 2013 thì huyện đảo Lý Sơn có 427 tàu đánh bắt hải sản, với tổng công suất 47.245CV và sản lượng khai thác năm 2013 là 37.300 tấn, nhưng hầu hết phương tiện đánh bắt có công suất dưới 100CV và thiếu trang thiết bị hiện đại để vươn khơi đánh bắt dài ngày nên chủ yếu là đánh bắt khu vực ven bờ Lý Sơn. Chính vì thế, tình trạng khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ là điều không thể tránh khỏi.

Với tốc độ tăng trưởng cao trong thời gian vừa qua, nhu cầu về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch và các dự án phát triển du lịch ở huyện Lý Sơn là rất lớn. Tuy nhiên, chi phí vật liệu địa phương (sản xuất ở trong huyện) cho các công trình xây dựng phục vụ du lịch còn rất thấp so với tổng chi phí xây dựng. Hầu hết nguyên vật liệu xây dựng, trang thiết bị đều phải đưa từ đất liền ra với giá cả cao gấp nhiều lần so với đất liền. Các công trình xây dựng chỉ sử dụng một số vật liệu xây dựng địa phương có giá trị thấp như cát, sạn. Bên cạnh đó, phần lớn hàng hóa phục vụ cho ngành du lịch như lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, nhiều loại hình dịch vụ đã được cung cấp từ trong đất liền ra. Cộng đồng tại một số đảo đã tự trang bị cơ sở vật chất để đón tiếp và phục vụ khách du lịch lên đảo. Các hoạt động du lịch hiện tại chỉ mang tính tự phát và chưa có quy hoạch và hỗ trợ từ chính quyền địa phương các cấp.

Các vấn đề về phát triển xã hội cũng gặp rất nhiều khó khăn trở ngại như trên huyện đảo hiện nay chỉ có 1 trung tâm y tế huyện và 2 trạm y tế xã, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực ngành y tế vẫn còn rất nhiều thiếu thốn và còn yếu so với nhu cầu của nhân dân trên huyện đảo. Toàn huyện có 01 trường THPT, 02 trường THCS, 04 trường Tiểu học. Tuy năm học 2013-2014 huyện đã đạt phổ cập giáo dục bậc THCS và Tiểu học đúng độ tuổi, nhưng do cuộc sống khó khăn nên tỷ lệ học sinh bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình tăng cao. Theo báo cáo của Phòng GD&ĐT huyện đảo Lý Sơn, mỗi năm tỷ lệ học sinh ở độ tuổi 14 - 15 bỏ học là 15% [5]. Người Lý Sơn từ lâu đã nổi danh với nghề đi biển. Với họ, biển là cuộc sống. Nếp nghĩ, nếp sống ấy đã ăn sâu vào tâm thức người Lý Sơn từ bao đời. Do vậy, các nam học sinh khi tới tuổi 14 - 15 thường tính chuyện bỏ học đi biển, và chuyện đi học cũng chưa bao giờ được quan tâm đúng mức.

(4) *Tác động - Hậu quả (IMPACT)*: Không thể phủ nhận trong những năm gần đây tình hình môi trường

chung chịu nhiều thay đổi bất thường làm cho nghề biển có chiều hướng suy kiệt. Hầu hết các nghề khai thác biển của ngư dân đều thất bát, sản lượng đánh bắt chỉ đạt khoảng 61% so với trước đây. Ngoài những tác động từ thực tế biến đổi khí hậu thì cũng còn có sự hủy hoại môi trường do bàn tay con người gây ra. Đó là từ hiện trạng khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ cho đến việc đánh bắt theo hướng hủy diệt bằng các nghề cấm như giã cào, chắt nỏ, xung điện... đã khiến nguồn lợi trong vịnh bị đe dọa nghiêm trọng. Thêm vào đó là sự phát triển của cảng biển, phát triển du lịch cùng việc phát triển thêm nhiều công cụ đánh bắt đón đầu các đàn cá di cư nên sản lượng đánh bắt giảm nhiều so với những năm trước. Ngoài ra chỉ riêng 60 chiếc lồng nuôi hải sản xung quanh đảo của các hộ dân đã xả thẳng xuống biển các loại rác thải, chất thải sinh hoạt, chất thải từ nguồn thức ăn thừa của tôm, cá... Đồng thời, lượng rác thải từ tàu, thuyền chơ du khách trên đảo cũng không nhỏ. Các hoạt động du lịch tự phát của cộng đồng địa phương trong thời gian gần đây đã làm nảy sinh những vấn đề tiêu cực trong công tác quản lý hành chính, xã hội và môi trường trên địa bàn huyện đảo.

(5) *Sự ứng xử của Xã hội (RESPONSE)*: Huyện đảo Lý Sơn giữ một vị trí chiến lược trọng yếu trên vùng biển Đông, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền an ninh biển đảo. Lý Sơn ở vị trí tiền tiêu của Tổ quốc, có nhiều tiềm năng về du lịch, phát triển kinh tế và chứa đựng nhiều tư liệu quý về Hoàng Sa. Vì vậy, phát triển kinh tế biển đảo nói chung và phát triển du lịch nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của huyện đảo Lý Sơn đã được Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi tập trung đầu tư phát triển. Được biết, tỉnh Quảng Ngãi đã thuê chuyên gia Singapore quy hoạch huyện đảo Lý Sơn thành đô thị văn minh gắn kết hài hòa với môi trường sinh thái biển. Việc quy hoạch công trình, nhà ở của người dân nơi đây bảo đảm vừa chống chịu thời tiết gió bão vừa mang nét đặc trưng biển đảo Lý Sơn. Theo đó, một số tập đoàn, doanh nghiệp, ngân hàng đã hỗ trợ đào tạo nhân lực, thiết bị y tế cho huyện đảo; giúp người dân nghèo xây nhà vệ sinh tự hoại và 10 nhà vệ sinh công cộng gần các điểm du lịch; cung cấp miễn phí 5.000 giờ nhựa, đồng thời phát động học sinh làm túi giấy phát cho người dân thay thế túi nylon nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Khuyến khích người dân cải táng mô mã tập trung để tiết kiệm

quỹ đất sản xuất nông nghiệp. Tỉnh Quảng Ngãi đã chọn cây bàng vuông (loài cây đặc trưng chống chịu được gió bão) và mời gọi các nhà khoa học tiếp tục tìm giống cây phù hợp nhằm nâng độ che phủ, giữ nguồn nước ngầm lâu dài cho đảo.

Ngoài ra, Thủ tướng đã quyết định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2020. Theo đó, Chính phủ ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác phù hợp để đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm đang được đầu tư dở dang phù hợp với quy mô đầu tư đã được phê duyệt theo quy định. Các dự án gồm: Dự án vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2); Dự án đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 2); Dự án hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn. Các nhà đầu tư có dự án đầu tư vào huyện đảo Lý Sơn sẽ được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo mức cao nhất phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện nay trọng tâm của chiến lược phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi là đưa tầm nhìn hướng ra biển. Từ nay đến 2020, tiếp tục đẩy mạnh hợp tác liên doanh với nước ngoài, từng bước hình thành một số khu du lịch biển lớn, hiện đại tầm cỡ quốc tế và có khả năng cạnh tranh với các trung tâm du lịch biển của các nước trong khu vực. Quảng Ngãi đang dự tính khôi phục lại sân bay ở đảo Lý Sơn bảo đảm cho máy bay ATR 72 hạ cánh; hướng tới đầu tư phà biển có thể chở mỗi chuyến 400 đến 500 hành khách từ đất liền ra đây tham quan du lịch. Quy hoạch xã An Bình (đảo Bé) thành Trung tâm giải trí cao cấp gắn với casino tạo điểm nhấn thu hút du khách trong nước, quốc tế. Đặc biệt, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020 (được phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) *xác định phát triển dịch vụ, du lịch là khâu đột phá kinh tế quan trọng đứng thứ hai sau ngành thủy sản.*

Từ thực trạng đói nghèo nên cư dân địa phương đã được các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ tạo ra các hình thức sinh kế như: phát triển mạnh nghề trồng hành tỏi, đan lưới, nghề thủ công mỹ nghệ như mảnh ốc, các sản phẩm từ san hô... Như vậy, ngoài những sinh kế đã có, việc nghiên cứu phát triển mô hình DLCĐ sẽ là một hình thức sinh kế mới, đáp ứng tốt cho việc phát triển du lịch bền vững huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2.2. Mô hình du lịch cộng đồng huyện đảo Lý Sơn

a. Mục tiêu của mô hình du lịch cộng đồng

- Phát huy tối đa giá trị tài nguyên tự nhiên và văn hóa biển đảo Lý Sơn trong việc thỏa mãn cho du khách, bên cạnh đó cũng góp phần làm đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch tại địa phương.

- Hỗ trợ cho cộng đồng dân cư Lý Sơn phát triển bằng các sáng kiến về du lịch nhằm tạo thêm sinh kế mới và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực sẵn có. Các giá trị văn hóa và tự nhiên của địa phương sẽ được đầu tư tạo thành những sản phẩm dịch vụ phục vụ khách du lịch, từ đó hỗ trợ người dân tăng thu nhập, tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, cải thiện cơ sở hạ tầng, ổn định sản xuất nâng cao đời sống vật chất tinh thần, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo cho người dân vùng biển đảo.

- Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tuân theo các nguyên tắc: Tối đa hóa sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch; đảm bảo phát triển bền vững các nguồn lực tự nhiên và văn hóa biển đảo; cộng đồng dân cư hưởng các lợi ích từ phát triển du lịch; chia sẻ lợi nhuận từ du lịch một cách công bằng cho cộng đồng dân cư; bồi dưỡng năng lực cho cộng đồng địa phương vùng biển đảo; hiệu quả và sự khác biệt phải được thể hiện trong quá trình phát triển mô hình.

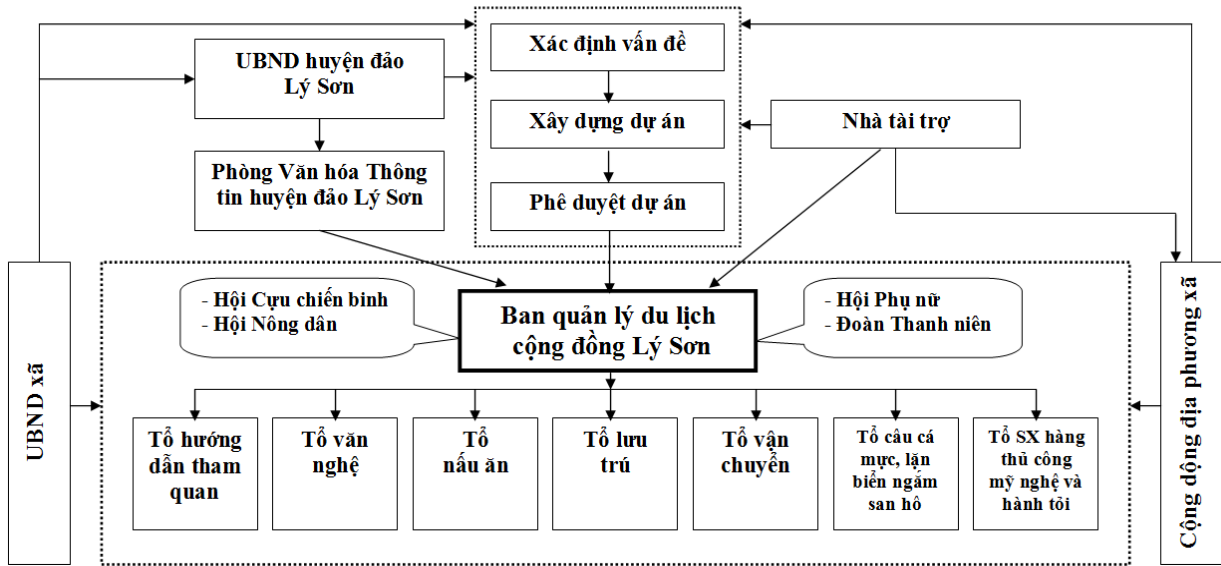
b. Mô hình du lịch cộng đồng

Mô hình DLCĐ được xây dựng trên cơ sở xác định các vấn đề qua việc phân tích mô hình DPSIR với các yếu tố tác động. Thông qua thực trạng chung huyện đảo Lý Sơn thì việc phát triển loại hình DLCĐ dựa trên tiềm năng vốn có sẽ không chỉ giúp nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng mà còn góp phần cho phát triển du lịch một cách bền vững. DLCĐ đòi hỏi sự năng động của cộng đồng và tham gia tích cực từ các bên liên quan. Ngoài yếu tố tài nguyên, giá trị nổi trội của cộng đồng biển đảo thì một trong những yếu tố dẫn đến thành công của DLCĐ là cơ chế tổ chức, quản lý cần phải chặt chẽ, rõ ràng và công bằng. Trong giai đoạn đầu, cần thiết phải xây dựng một cơ chế quản lý đơn giản để tiết kiệm chi phí và có thể ra quyết định nhanh mà vẫn đảm bảo sự chính xác. Điều này rất quan trọng bởi vì cộng đồng phải có tổ chức và năng lực để phối hợp có hiệu quả.

Phân tích mô hình và vai trò của các thành phần liên quan: Các thành phần liên quan là những người tham gia trực tiếp và gián tiếp hoặc bị ảnh hưởng bởi

các hoạt động du lịch cộng đồng. Để đạt được các mục tiêu chung thì đòi hỏi các thành viên trong cộng đồng phải có sự phối hợp chặt chẽ với các đối tác bên ngoài và cán bộ quản lý trong mô hình. Điểm xuất phát của mô

hình là từ phía địa phương bao gồm UBND huyện đảo Lý Sơn, UBND các xã (xã An Hải, An Vĩnh và An Bình) và đại diện cộng đồng do dân cư địa phương bầu ra.



Hình 2. Mô hình du lịch cộng đồng tại huyện đảo Lý Sơn

(1) *UBND huyện đảo Lý Sơn*: là người chịu trách nhiệm trong việc phê duyệt dự án, phê duyệt quyết định thành lập và phê duyệt các đề trình từ phía địa phương hoặc nhà tài trợ nếu dự án này đã được duyệt. UBND huyện còn là người đưa ra quyết định cho các cơ quan cấp huyện liên quan như Phòng Văn hóa Thông tin huyện hỗ trợ về mặt quản lý, đào tạo về du lịch cho cộng đồng địa phương. UBND huyện ban hành quy chế quản lý; ban hành quyết định thành lập, điều lệ tổ chức hoạt động của Ban quản lý và ban hành quyết định thành lập các tổ nhóm chính trong cộng đồng vì mục đích phát triển du lịch bền vững.

(2) *UBND xã*: tham gia xây dựng đề án, xây dựng quy chế cho điểm DLCĐ. Xây dựng các tổ nhóm chính trong cộng đồng người dân vì mục đích bảo tồn. Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ nhóm này.

(3) *Cộng đồng địa phương tại các xã*: Tham gia xây dựng đề án, xây dựng quy chế tại điểm DLCĐ, quyết định các hoạt động sẽ tiến hành, trực tiếp lập kế hoạch quản lý. Là người nằm trong các tổ nhóm có liên quan đến các hoạt động liên quan đến du lịch được thành lập tại địa phương.

(4) *Các đơn vị có liên quan tại địa phương*: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... có vai trò đóng góp ý kiến cho việc thành lập và quản lý điểm DLCĐ. Họ cũng có đại diện tham gia vào các tổ nhóm tại địa phương.

(5) *Nhà tài trợ (NGO)*: đóng vai trò là người đồng hành, nhà tư vấn trong tất cả các hoạt động của điểm DLCĐ.

(6) *Ban Quản lý du lịch cộng đồng Lý Sơn*: Ban Quản lý du lịch cộng đồng (BQLDLCĐ) Lý Sơn là một tổ chức xã hội do một số người dân ở các xã An Hải, An Vĩnh và An Bình bình chọn nhằm quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn 3 xã. Nhiệm kỳ của BQLDLCĐ Lý Sơn là 2 năm. BQLDLCĐ Lý Sơn hoạt động dưới sự giám sát của Phòng Văn hóa Thông tin (VHTT) huyện đảo Lý Sơn.

- Chức năng và nhiệm vụ của BQLDLCĐ Lý Sơn:

+ Giới thiệu và tiếp nhận các sản phẩm du lịch đến các công ty lữ hành, các cơ quan và khách du lịch. Hợp đồng và tiếp nhận việc đặt tour, dịch vụ tham quan từ doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc tìm tòi, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và ý kiến đóng góp của du khách;

+ Tổ chức đón tiếp khách du lịch khi khách đến và phân bổ khách du lịch, dịch vụ đến các nhóm phục vụ ở các địa bàn phù hợp với loại hình dịch vụ;

+ Quản lý các hộ/nhóm cung cấp dịch vụ du lịch. Lập các kế hoạch hoạt động phát triển du lịch và hướng dẫn các nhóm dịch vụ triển khai các hoạt động du lịch;

+ Kiểm tra chất lượng dịch vụ và xử lý các trường hợp vi phạm;

+ Phối hợp với Phòng VHHT huyện Lý Sơn và UBND 3 xã An Hải, An Vĩnh và An Bình tiến hành các hoạt động xúc tiến quảng bá và tìm kiếm thị trường;

+ Ghi chép, thống kê, thu thập ý kiến của khách, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động du lịch cho các bên liên quan;

+ Quản lý tài chính chung, thu và chi từ hoạt động du lịch. Lập và quản lý sổ theo dõi tiền mặt thu, chi, tài khoản ngân hàng của cộng đồng, các hóa đơn, chứng từ;

+ Xây dựng và thực hiện cơ chế luân phiên, chia sẻ lợi ích du lịch công bằng trong cộng đồng

- Các thành viên trong BQLDLCĐ Lý Sơn bao gồm: 01 trưởng ban; 02 phó ban; 01 kế toán và các tổ trưởng các tổ như: tổ hướng dẫn tham quan; tổ văn nghệ; tổ nấu ăn; tổ lưu trú; tổ vận chuyển; tổ câu cá, mực và lặn biển ngắm san hô; tổ sản xuất và buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ và hành tỏi. Mỗi thành viên được phân công từng nhiệm vụ thể.

c. Dự kiến kế hoạch triển khai mô hình vào thực tiễn: Quá trình xây dựng và triển khai mô hình qua các bước sau:

Bước 1: Đánh giá thực trạng và xác định nhu cầu

- Thành phần tham gia: Lãnh đạo địa phương, cán bộ thực hiện và người dân; các nhóm đối tượng khác nhau trong cộng đồng như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh.

- Nội dung: Đánh giá thực trạng về kinh tế - xã hội của địa phương; tình hình sử dụng, bảo vệ tài nguyên, văn hóa có liên quan tới việc xây dựng mô hình; các dạng tài nguyên, vấn đề tồn tại trong khai thác, sử dụng; tiềm năng sử dụng tài nguyên làm du lịch; Sinh kế của cộng đồng và các vấn đề sinh kế; tham khảo các mô hình du lịch cộng đồng tại các vùng ven biển khác như: Khu Bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào, Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm...; hướng giải quyết và mong muốn của cộng đồng về phát huy các tiềm năng.

- Công cụ sử dụng để đánh giá: Thu thập các số liệu thứ cấp; phỏng vấn cá nhân, nhóm và họp dân.

Ghi chú: Bước này được tiến hành trong quá trình điều tra xây dựng dự án và trước khi triển khai dự án.

Bước 2: Thành lập các Nhóm dịch vụ du lịch và tổ chức bộ máy điều hành

- Thành phần tham gia: Cán bộ xã, huyện; người dân và cán bộ thực hiện dự án.

- Nội dung và cách thành lập: Thông báo rộng rãi trong toàn dân, tuyên truyền về chức năng, nhiệm vụ của nhóm và lợi ích của thành viên khi tham gia. Khảo sát hộ gia đình thành viên tham gia dựa trên các tiêu chí: tự nguyện; có ý chí và quyết tâm thực hiện; có phương tiện tàu bè, đất đai, lao động để xây dựng mô hình homestay hoặc dịch vụ để khách làm ngư dân một ngày; có nguyện vọng áp dụng mô hình; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ các hộ khác; cam kết thực hiện tốt qui định của dự án và ký kết hợp đồng trách nhiệm với các hộ đã được chọn;

+ Tổ chức cuộc họp để lựa chọn nhóm trưởng lâm thời. Nhóm trưởng lâm thời làm đơn xin thành lập nhóm và trình UBND xã phê duyệt; tổ chức cuộc họp để lựa chọn Ban chấp hành lâm thời Ban Quản lý du lịch cộng đồng Lý Sơn. Trưởng ban lâm thời làm đơn xin thành lập nhóm và trình Phòng Văn hóa Thông tin huyện Lý Sơn phê duyệt;

+ Khi đã được Phòng Văn hóa Thông tin huyện, UBND xã đồng ý, Ban chấp hành và nhóm trưởng lâm thời sẽ tổ chức các cuộc họp để thảo luận nhằm xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động, đồng thời chuẩn bị cho việc ra mắt. Quy chế cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và sự đóng góp (cả bằng tiền và hiện vật) của các bên tham gia;

+ Tổ chức ra mắt nhóm: công bố quyết định thành lập nhóm, thảo luận và biểu quyết về các nội dung; danh sách thành viên chính thức của nhóm; quy chế hoạt động của nhóm; bầu ban lãnh đạo nhóm và thông qua biên bản cuộc họp.

Bước 3: Đánh giá nhu cầu của các nhóm cung cấp dịch vụ du lịch

- Thành phần tham gia: Cán bộ dự án, lãnh đạo xã và thành viên trong các nhóm dịch vụ (có thể mời thêm những người có hiểu biết và kinh nghiệm trong cộng đồng).

- Nội dung: Xác định kiến thức, thông tin nào cần chuyển giao. Hình thức chuyển giao phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của địa phương; hỗ trợ mặt nào (về kiến thức, thông tin, trang thiết bị, tài chính, kỹ thuật canh tác...) để xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch. Sự mong muốn của người dân về kỹ thuật, kiến thức, kỹ năng xây dựng và thực hiện bán sản phẩm; xác định nhu cầu tập huấn, tư vấn giúp đỡ, ... cho thành viên du lịch.

- Cách tiến hành: Tổ chức các cuộc họp.

Bước 4: Xây dựng kế hoạch và các nội dung hoạt động

- Mục đích: Quyết định về nội dung và tiến trình thực hiện.

- Thành phần tham gia và nội dung thực hiện: Cán bộ Phòng VH TT huyện, các hộ thực hiện mô hình, ban quản lý du lịch và cán bộ dự án; cán bộ dự án giúp cộng đồng trao đổi và thảo luận đưa ra các hoạt động thực hiện, kết quả mong đợi, thời gian, nguồn kinh phí và thành phần tham gia thực hiện;

+ Kế hoạch và nội dung hoạt động được xác định dựa trên: hiện trạng, mục tiêu và định hướng sản phẩm cung cấp du lịch;

+ Xác định rõ nguồn lực: Của các hộ dân và hỗ trợ của dự án.

Bước 5: Tổ chức thực hiện mô hình và giám sát đánh giá định kỳ

- Chỉ đạo để thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

- Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, đảm bảo theo nguyên tắc: Từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp; nội dung phù hợp với nhu cầu của dân, dễ hiểu và gần gũi; chỉ tập huấn nội dung mới khi người dân đã làm tốt các nội dung đã được tập huấn lần trước; chọn phương pháp phù hợp, dùng nhiều tranh ảnh, hình vẽ, phim tư liệu.

- Cách làm: Phòng vấn, họp nhóm, họp dân.

- Đánh giá, giám sát:

+ Đánh giá chung: Mô hình có đạt được mục tiêu đề ra không? Những hạn chế? Tính khả thi? Tính dễ làm? Khả năng áp dụng? Tính bền vững? Ảnh hưởng tới tài nguyên, sinh kế và sản phẩm tạo ra ở địa phương.

+ Việc thực hiện kế hoạch: Tiến độ các hoạt động, tài chính, phân bổ nguồn lực, ... so sánh với kế hoạch ban đầu để điều chỉnh (nếu cần).

+ Đánh giá về tổ chức, quản lý; đánh giá về hoạt động tập huấn, tư vấn của tập huấn viên và ban cố vấn; đánh giá về kết quả, lợi ích và hiệu quả của mô hình.

+ Sự đóng góp và sự thực hiện của các hộ như đã cam kết.

Bước 6: Quảng bá và kết nối cộng đồng với các công ty lữ hành

- Mục đích: Giới thiệu về sản phẩm du lịch mới đến các công ty lữ hành, khách du lịch và kết nối họ đến với loại hình du lịch sinh thái cộng đồng vùng biển đảo Lý Sơn.

- Cách tiến hành: Thiết kế, xây dựng các tờ rơi, áp phích, băng quảng cáo, quay phim (đĩa DVD), chụp ảnh và phát cho các công ty du lịch, các khách du lịch trong và ngoài nước; tổ chức tuyến du lịch thử nghiệm để các công ty lữ hành tham gia đóng góp ý kiến, kết nối cộng đồng và xây dựng các tuyến tour trong tương lai; quay phóng sự về du lịch cộng đồng vùng biển đảo Lý Sơn và phát trên truyền hình.

Bước 7: Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình

- Thành phần tham gia: Các cán bộ xã, huyện, thành viên các nhóm du lịch, cán bộ dự án và những người quan tâm.

- Tư liệu hoá: Tổng kết tất cả những thông tin, kết quả, kinh nghiệm, ... để giúp cho việc tuyên truyền và nhân rộng.

- Đánh giá sự thành công trên các khía cạnh: kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa bản sắc của cộng đồng biển đảo Lý Sơn.

+ Về kinh tế: Sản phẩm tạo ra có đáp ứng nhu cầu của khách du lịch không? Tăng thu nhập cho cộng đồng như thế nào? Cải thiện đời sống ra sao?

+ Về xã hội: Xem xét về khả năng tạo việc làm và nâng cao thu nhập, những đóng góp trong việc nâng cao kiến thức và nhận thức của người dân trong khai thác, bảo vệ tài nguyên môi trường ven biển, văn hóa và bản sắc của cộng đồng địa phương.

+ Về môi trường: Sự đóng góp trong việc bảo vệ môi trường sinh thái (do khai thác nuôi trồng hợp lý), có gây ô nhiễm môi trường không?

+ Về văn hóa: Văn hóa của cộng đồng ngư dân vùng biển đảo được phục hồi và giới thiệu đến các du

khách như thế nào? Nét văn hóa cộng đồng được thể hiện qua tính cộng đồng (tình làng, nghĩa xóm, sức mạnh đoàn kết và gắn bó) ra sao?

+ Tính bền vững và khả năng áp dụng của mô hình: Xem xét về thái độ và cách ứng xử của người dân với loại hình sinh kế mới, tính hiệu quả mô hình và khả năng ứng dụng, nhân rộng đến các vùng biển đảo khác trong cả nước.

- Cách tiến hành: Kiểm tra tại thực địa và tổ chức hội thảo để tổng kết.

Bước 8: Tổ chức nhân rộng mô hình

Sau khi đánh giá được tính hiệu quả của mô hình và xem xét định hướng chiến lược phát triển du lịch địa phương mô hình sẽ được nhân rộng.

3. Kết luận

Nói đến du lịch biển đảo Lý Sơn, nhiều người nghĩ ngay đến những tour du lịch thường ngoạn các danh thắng, tham quan các di tích lịch sử, tắm biển, lặn biển ngắm san hô... Du lịch biển đảo tuy đã có bước tăng trưởng nhanh, song việc khai thác tài nguyên biển phục vụ du lịch vẫn còn nhiều yếu kém, hạn chế dẫn tới hiệu quả du lịch chưa cao, ẩn chứa nhiều nguy cơ suy thoái tài nguyên và môi trường. Trong định hướng chung về “Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam” đã xác định mục tiêu là mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương nhưng vẫn bảo tồn nguồn lợi tự nhiên và giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, thực tế đời sống cộng đồng địa phương huyện đảo Lý Sơn còn nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân như: sự tập trung dân cư cao, hoạt động kinh tế phụ thuộc nhiều vào môi trường tự nhiên, sinh kế không bền vững,... dẫn đến sự tác động mạnh tới hệ thống tài nguyên môi trường và xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng và hiệu quả du lịch

nói chung. Như vậy, du lịch Lý Sơn rất cần một định hướng chiến lược cho các loại hình du lịch mang tính bền vững. Điều này không những đáp ứng cho những du khách thích sự khám phá và trải nghiệm mà còn đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững của huyện đảo Lý Sơn trong tương lai. Từ những nguyên nhân trên, việc phát triển DLCĐ ở huyện đảo Lý Sơn, mà ở đó các giá trị văn hóa truyền thống, vai trò cộng đồng được phát huy đầy đủ là một trong những phương thức tiếp cận hiện đại và thuận lợi cho phát triển kinh tế bền vững. DLCĐ tạo ra cơ hội việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương; góp phần tích cực phục hồi và phát huy các giá trị văn hóa, nghề truyền thống, từ đó đẩy mạnh giao lưu văn hóa, kinh tế giữa các vùng miền, giữa Việt Nam và thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Trung Lương (2010), Tài liệu giảng chuyên đề Du lịch cộng đồng.
- [2] UBND huyện Lý Sơn (2014), Niên giám thống kê các năm, Lý Sơn.
- [3] UBND tỉnh Quảng Ngãi (2015), Quy hoạch phát triển du lịch huyện đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi.
- [4] Bùi Thị Hải Yến (2012), Du lịch cộng đồng, NXB Giáo dục.
- [5] Douglas Hainsworth (SNV – Tổ chức phát triển quốc tế Hà Lan), Bộ công cụ quản lý và giám sát du lịch cộng đồng, Mạng lưới du lịch bền vững vì người nghèo SNV Việt Nam.
- [6] REST (2007), Community Based Tourism: Principles and Meaning, Community based tourism handbook.
- [7] Shalini Singh, Dallen J. Timothy and Ross K. Dowling (2003), Tourism in Destination Communities.
- [8] Sue Beeton (2006), Community Development through Tourism.

APPLYING THE DPSIR METHOD IN BUILDING UP A MODEL TO DEVELOP COMMUNITY-BASED TOURISM IN LY SON ISLAND DISTRICT, QUANG NGAI PROVINCE

Abstract: This paper presents the necessity of developing community-based tourism in Ly Son island district along with an analysis of the DPSIR model that shows the status quo of community issues in this island, thereby underpinning the development of a community-based tourism model in order to create a long-term and sustainable livelihood. Although Ly Son island district has certain favourable conditions, the application of the model of community-based tourism development in reality is to encounter numerous obstacles. However, in order to make community-based tourism really become a sustainable path, more attention is required from the parties involved such as government agencies from central to local levels that promulgate related policies, tourism businesses that attract tourists and expand promotion, non-governmental agencies and organizations that provide funding and human resources training. Above all are the very efforts of the community in applying the model to practice.

Key words: community tourism development; DPSIR model; community; community tourism model; Ly Son island district